TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 899/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 707/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

Bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 83/101 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh L là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh L cùng trình bày: Ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 02/8/2016. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, không hòa thuận, không còn tình cảm. Hiện nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Bảo Khánh T2, sinh ngày 04/6/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận, bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh L cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Bảo Khánh T2, sinh ngày 04/6/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận, bà Phạm Thị Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Hoàng Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên.

Trường hợp ông Hoàng Văn T1 chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh L chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0023516 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q. T;
- UBND xã Q;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm